

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12-02-2026
V/v tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hận.

Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp về chia tài sản sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 593/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Ánh T, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh K, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh C1; địa chỉ: Số A - A N, phường L, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện: Ông Lâm Trung T1, sinh năm 1990 – Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Số A - A N, phường L, tỉnh Cà Mau. Là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền số 213/2025/UQ-SeABank ngày 29 tháng 12 năm 2025); có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Phan Ánh T trình bày: Ngày 19 tháng 8 năm

2025, Tòa án nhân huyện T (nay là Toà án nhân dân khu vực 3), tỉnh Cà Mau đã giải quyết cho bà và ông Trần Thanh K ly hôn. Thời gian sống chung, bà và ông K không tích lũy tài sản chung. Năm 1984 bà và ông K sống chung nhau, đến năm 2013 thì ly thân nhau. Thời điểm ly thân ông K, bà ở cùng các con chung và tích lũy tiền từ việc bà đi lao động làm thuê cùng với các con chung hỗ trợ nên bà nhận chuyển nhượng phần đất thửa số 461, tờ bản đồ số 12, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 160106 chỉnh lý sang cho bà ngày 05 tháng 4 năm 2022, đất toạ lạc ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau. Bà xác định, tuy tài sản bà có được trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông K nhưng đây là tài sản riêng của bà, việc chuyển nhượng do bà thực hiện với ông P không liên quan đến ông K, tiền chuyển nhượng là tài sản của riêng bà cùng với sự hỗ trợ của các con bà, phần đất được cấp giấy chứng nhận hợp pháp cho bà. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết xác định tài sản là phần đất và nhà trên đất nêu trên là của bà.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Trần Thanh K đúng theo quy định pháp luật nhưng ông K không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh CI, ông Lâm Trung TI trình bày: Ông xác định hiện bà Phan Ánh T có thể chấp phần đất tại thửa số 461, tờ bản đồ số 12, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 160106 chỉnh lý sang cho bà ngày 05 tháng 4 năm 2022, đất toạ lạc ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau để thế chấp vay vốn theo hợp đồng tín dụng số REF2307300109/HDTD/SMA-PTT và hợp đồng thế chấp số REF2307300109/HDTD/SMA-PTT ngày 14 tháng 3 năm 2023. Hiện nay, do bà T chưa vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng không yêu cầu gì trong vụ án này, trường hợp có phát sinh tranh chấp liên quan đến khoản vay và tài sản đảm bảo thì ngân hàng sẽ khởi kiện trong một vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt không lý do là không chấp hành theo triệu tập của Tòa án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chi phí tố tụng và án phí được thực hiện theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Ánh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản của bà và ông Trần Thanh K sau khi ông bà đã ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú tại xã K, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau,

tỉnh Cà Mau theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện ngân hàng ông Lâm Trung T1 vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Thửa số 461, tờ bản đồ số 12, diện tích 165,2m², trong đó bao gồm 77,7m² đất ở và 87,5m² đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau hiện là thửa số 461, tờ bản đồ số 30 chỉnh lý năm 2022 diện tích 165,4m². Thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 160106 cho bà Phan Ánh T. Tài sản trên đất là ngôi nhà do bà T xây dựng sau khi chuyển nhượng đất (thể hiện theo biên bản xem xét thẩm định). Bà T cho rằng đây là tài sản riêng của bà trong khi ông K không tham dự phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Xét yêu cầu của bà T về việc công nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là tài sản riêng của bà, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T trình bày tuy là vợ chồng nhưng bà và ông K sống ly thân đã lâu, không còn đóng góp kinh tế chung. Nguồn gốc tiền để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và xây dựng nhà trên đất này đều là tiền do bà tích lũy được và được sự đóng góp của các con để bà ổn định chỗ ở. Theo như trình bày của ông P là người trực tiếp chuyển nhượng đất cho bà T thì trong quá trình chuyển nhượng đất cho bà T chỉ có bà T thực hiện giao dịch, ông K không đứng ra thực hiện giao dịch chuyển nhượng, việc đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ có bà T. Mặt khác, lời khai của những người con chung bà T ông K là anh Trần Thanh C, chị Trần Diễm M thừa nhận cha mẹ của anh chị sống ly thân đã lâu, kinh tế độc lập không còn liên quan đến nhau; thời gian sống ly thân, bà T tích góp được khoản tiền và anh chị cùng phụ giúp với bà T để nhận chuyển nhượng đất nhằm đảm bảo nhu cầu về chỗ ở cho bà T. Như vậy, mặc dù thửa đất này bà T nhận chuyển nhượng trong thời kỳ hôn nhân với ông K nhưng thực tế nguồn tiền nhận chuyển nhượng được là do bà T dùng thu nhập mình có được trong thời kỳ ly thân và một phần được các con tặng cho riêng để nhận chuyển nhượng. Ông K không sống chung, cũng không đóng góp vào kinh tế gia đình. Áp dụng khoản 2 Điều 43, điểm b khoản 2 Điều 59, khoản 1 Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình, chia giao cho bà T toàn bộ quyền sử dụng thửa số 461, tờ bản đồ số 12, nay là thửa số 461, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau.

[4] Đất và nhà trên đất tại thửa đất số 461, tờ bản đồ số 12 hiện nay được thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh C1 để bảo đảm cho khoản vay tiền của bà T đối với Ngân hàng. Trong vụ án này, Ngân hàng không yêu cầu bà T trả nợ. Xét thấy hợp đồng thế chấp là hợp đồng phụ để bảo đảm cho hợp đồng vay, đối tượng thế chấp vẫn được xác lập quyền sở hữu cho bà T nên nghĩa vụ thế chấp vẫn được đảm bảo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết hợp đồng thế chấp. Trường hợp có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, có phát sinh các chi

phí tố tụng cụ thể như sau: Tiền hợp đồng đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ phần diện tích đất tranh chấp là 24.381.000 đồng. Tại phiên toà, bà T tự nguyện chịu chi phí tố tụng này nên áp dụng khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bà T chịu toàn bộ chi phí tố tụng nêu trên.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà T và ông K thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định nên ông bà không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 165, khoản 2 Điều 244, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 43, điểm b khoản 2 Điều 59, khoản 1 Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chia giao cho bà Phan Ánh T được quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với thửa số 461, tờ bản đồ số 12, diện tích 165,2m², gồm 77,7m² đất ở và 87,5m² đất trồng lúa tọa lạc tại ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 160106 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện T; có tứ cận:

Phía bắc giáp phần thửa đất 175 của Trần Chánh X.

Phía nam giáp lộ nhựa Sông Đ – Tắc Thủ.

Phía tây giáp thửa đất 471 của Trần Thanh N.

Phía đông giáp thửa đất 404 của Nguyễn Văn K1.

Tứ cận, hiện trạng đất tại thửa số 461 tương ứng với các vị trí M1, M2, M3, M4 trên sơ đồ bản vẽ kèm theo (Mảnh đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 15/12/2025 của Công ty TNHH MTV T2).

2. Về chi phí tố tụng: Bà Phan Ánh T chịu số tiền là 24.381.000 (hai mươi bốn triệu ba trăm tám mươi một nghìn) đồng chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định và định giá tài sản. Bà T đã nộp xong.

3. Về án phí: Bà Phan Ánh T, ông Trần Thanh K được miễn án phí nên không phải chịu án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp